

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường, công tác quản lý giá tháng 10 và phương hướng nhiệm vụ tháng 11 năm 2021

A. Tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá tháng 10 năm 2021

I. Tình hình chung:

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10 năm 2021 tăng 0,24% so với tháng trước; tăng 3,33% so với cùng kỳ năm trước; tăng 3,02% so tháng 12 năm trước;

Giá tiêu dùng tháng 10 năm 2021 ở tỉnh so với tháng trước thay đổi do: 3 nhóm tăng so với tháng trước, với mức tăng như sau: nhóm giao thông tăng 1,92%, nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 1,1%, thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,08%

2 nhóm giảm so với tháng trước: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,41%, nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,02% và nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,01%.

Và 5 nhóm có chỉ số giá ổn định là: đồ uống và thuốc lá; may mặc, mũ nón, giày dép; thuốc và dịch vụ y tế; bưu chính viễn thông và giáo dục.

(Theo số liệu Cục Thống kê)

II. Diễn biến cụ thể một số mặt hàng chính:

1. Lương thực:

Chỉ số giá nhóm hàng lương thực tăng so tháng trước chủ yếu là do gạo tăng (tăng 0,18%) do Chính phủ tăng mua dự trữ quốc gia đã kích thích tăng giá trong nước, thêm vào đó là xuất khẩu tăng do các đơn hàng từ các nước nhập khẩu gạo truyền thống của Việt Nam đang có nhu cầu tăng trở lại. Ngoài ra, việc đi lại, tiêu thụ lúa gạo thuận lợi hơn sau khi nới lỏng giãn cách xã hội cũng góp phần làm cho giá lúa gạo tăng lên, cụ thể các mặt hàng như: gạo tẻ thường tăng 0,17%, gạo tẻ ngon tăng 0,49%, gạo nếp tăng 0,36%; bột mì cũng tăng 0,66%; ngô tăng 0,76%; khoai tăng 0,72%; bún, bánh phở, bánh đa tăng 0,26%..

Giá bán một số loại lương thực chủ yếu như sau:

a) Lúa: Lúa thường: 8.200 đồng/kg - 8.800 đồng/kg.

b) Gạo:

- Gạo tẻ thường: từ 13.000 đồng/kg - 15.000 đồng/kg.

- Gạo Tài nguyên loại I: 19.500 đồng/kg - 21.500 đồng/kg.

2. Thực phẩm:

Chỉ số giá nhóm thực phẩm tháng 10/2021 giảm 0,76% so với tháng trước do khâu thu mua và vận chuyển đã được khôi thông, dần phục hồi về mức trước khi dịch bệnh bùng phát, nhiều chợ và các hộ kinh doanh được buôn bán trở lại nên hàng hóa phong phú, không bị khan hiếm hàng hóa trên thị trường như thời điểm thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

- Giá thịt heo giảm 2,99% so với tháng trước; nhóm mỡ động vật cũng giảm 0,53%; do ảnh hưởng dịch Covid 19, lưu thông đi lại giữa các địa phương gặp nhiều khó khăn, khối lượng đàn heo tồn kho lớn, cùng với việc nhiều bếp ăn trường học, bếp ăn tập thể vẫn chưa hoạt động trở lại trong khi chu kỳ sản xuất, tăng trưởng, tái đàn vẫn diễn ra bình thường, bên cạnh đó, heo nhập khẩu về tương đối nhiều và thông tin heo bị dịch tả lợn Châu Phi ở một số địa phương cũng là nguyên nhân làm cho giá thịt heo giảm xuống. Trong nhóm này, giá thịt bò cũng giảm 0,7% do việc ngừng giãn cách xã hội, nguồn cung về nhiều, và hiện đàn bò cũng đang bị dịch viêm da nổi cục nên nhu cầu mua cũng giảm xuống;

- Giá thịt gia cầm giảm 1,06% so với tháng trước như thịt gà giảm 1,14%, thịt gia cầm khác giảm 0,27%...do cung nhiều hơn cầu;

- Giá trứng các loại giảm 1,73% như trứng tươi các loại giảm 1,74%, trứng đã chế biến giảm 1,62% do tình hình dịch Covid 19 đã được kiểm soát, người dân hạn chế việc mua tích trữ khiến cho giá trứng giảm, thêm vào đó, do khối lượng tồn kho nhiều trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội nên để tiêu thụ nhanh sản phẩm, nhiều doanh nghiệp và trang trại chăn nuôi cũng đồng loạt giảm giá trứng;

- Giá thủy sản tươi sống giảm 1,35% như cá tươi giảm 1,37%, tôm tươi giảm 1,43%; giá thủy sản chế biến giảm 0,78%. Nguyên nhân do nhiều tàu thuyền dần được ra khơi sau khi nới lỏng giãn cách xã hội, ngoài ra, nhiều doanh nghiệp chế biến thủy sản dần khôi phục lại sản xuất lần cung ứng ra thị trường dẫn đến nguồn cung dồi dào sau một thời gian bị gián đoạn làm cho giá cả nhóm thủy sản có phần hạ nhiệt;

- Giá rau tươi, khô và chế biến giảm 0,47% cụ thể: bắp cải giảm 2,53%, rau muống giảm 0,83%, đỗ quả tươi giảm 2,04%, rau dạn củ, quả giảm 0,87%... Nhóm quả tươi, chế biến giảm 1,44% như: quả có múi giảm 2,48%, táo giảm 0,5%, quả tươi khác giảm 1,55%...do việc nới lỏng giãn cách xã hội ở các tỉnh khu vực phía Nam để khôi phục sản xuất trong điều kiện bình thường mới, đã tạo điều kiện thuận lợi cho thông thương hàng hóa giữa các tỉnh với nhau.

Giá bán một số loại thực phẩm chủ yếu như sau:

a) Thịt heo:

- Thịt lợn hơi: 65.000 đồng/kg – 78.000 đồng/kg.

- Thịt lợn nạc thăn: 127.000 đồng/kg - 137.000 đồng/kg.

b) Thịt bò:

- Thịt bò thăn: 228.000 đồng/kg - 248.000 đồng/kg.
- Thịt bò bắp: 248.000 đồng/kg – 278.000 đồng/kg.

c) Thịt gà:

- Gà ta còn sống (gà mái dầu) từ 108.000 đồng/kg - 118.000 đồng/kg.
- Gà công nghiệp làm sẵn (nguyên con): 59.000 đồng/kg - 69.000 đồng/kg.

d) Các mặt hàng thủy, hải sản:

- Cá Lóc: 113.000 đồng/kg - 123.000 đồng/kg.
- Cá chép: 74.000 đồng/kg – 84.000 đồng/kg.

e) Các loại rau, củ, quả:

- Bắp cải trắng: 26.000 đồng- 29.000 đồng.
- Cải bẹ xanh: từ 29.000 đồng/kg - 32.000 đồng/kg.
- Cà chua: 31.000 đồng/kg - 36.000 đồng/kg.
- Bí xanh: 29.000 đồng/kg - 32.000 đồng/kg.

3. Nhóm hàng công nghiệp tiêu dùng:

- Dầu ăn thực vật cooking Tường An: 44.000 đồng/lít.
- Muối iot: 7.000 đồng/kg.
- Đường Biên hòa: 25.000 đ/kg - 27.000 đồng/kg.
- Cocacola lon: 185.000 đồng/thùng - 195.000 đồng/thùng.
- 7 Up lon: 175.000 đồng/thùng - 185.000 đồng/thùng.
- Bia Sài Gòn lon: 235.000 đồng/thùng - 255.000 đồng/thùng.
- Sữa Dielac Alpha xanh step 3 (Trẻ từ 1 đến 2 tuổi) 900g: 255.000 – 260.000 đồng/hộp.

4. Nhóm Vật tư nông nghiệp, chất đốt và vật liệu xây dựng

a) Vật tư nông nghiệp

- Giống lúa: Trong tháng 10, giá lúa ổn định, không thay đổi so với tháng 9 năm 2021
- Vac-xin phòng bệnh vật nuôi: Trong tháng 10, các loại vac-xin phòng bệnh vật nuôi có giá ổn định.
- Thuốc trừ sâu, Thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ: Trong tháng 10, các loại thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ có giá ổn định so với tháng 9 năm 2021.
- Phân bón: Trong tháng 10, giá phân đạm ure tăng 30%, phân NPK tăng 27,27% so với tháng 9.

b) **Chất đốt:**

Giá gas đun tháng 10 tăng 10,42% so với tháng 9, cụ thể tăng 42.000 đồng/ bình 12kg.

c) **Vật liệu xây dựng:**

Trong tháng 10, giá vật liệu xây dựng có giá biến động tăng so với tháng 9, chủ yếu các loại cát: cát xây và cát vàng tăng 6,41%, thép xây dựng 6-8mm 3,26%.

5. Giá vàng và Đô la Mỹ:

Giá vàng 99,9% (vàng trang sức) và tỷ giá hạch toán đồng Việt Nam với đô la Mỹ trong tháng 10 năm 2021 giảm. So với tháng trước, chỉ số giá vàng giảm 0,02% . Đồng đô la Mỹ tháng giảm 0,08%.

(Phụ lục kèm theo)

III. Tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý giá tháng 10 năm 2021:

- Phối hợp sở, ngành: Sở Xây dựng thông báo giá vật liệu xây dựng tháng 10.

- Đã thực hiện báo cáo về tình hình giá cả thị trường tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh gửi về Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính.

- Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hàng hóa để đảm bảo bình ổn thị trường nhất là tập trung kiểm soát giá cả các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu phục vụ người dân.

- Theo sát diễn biến cung cầu, giá cả thị trường, nhất là đối với nguyên, nhiên, vật liệu, hàng hóa thiết yếu là đầu vào cho sản xuất, vật tư y tế phòng dịch, sản phẩm nông nghiệp; giá cước vận tải... để kịp thời có các giải pháp bình ổn giá thị trường phù hợp, tránh trường hợp lợi dụng tình hình dịch bệnh covid để gây mất ổn định thị trường.

- Tập trung kiểm soát tại các siêu thị, cửa hàng tiện lợi, cơ sở kinh doanh những mặt hàng thiết yếu (kê khai giá, niêm yết giá, công khai thông tin về giá), tuyệt đối không để xảy ra tình trạng đầu cơ, găm hàng, tăng giá quá mức.

- Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Công thương kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá phân bón trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

B. Phương hướng, nhiệm vụ tháng 11 năm 2021:

Thực hiện báo cáo về tình hình giá cả thị trường (tháng) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh gửi về Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính.

Đối với doanh nghiệp: hỗ trợ tạo điều kiện cho doanh nghiệp sản xuất, phân phối, cung ứng hàng hóa ra thị trường.

Theo sát diễn biến cung cầu, giá cả thị trường, nhất là đối với nguyên, nhiên, vật liệu, hàng hóa thiết yếu là đầu vào cho sản xuất, vật tư y tế phòng dịch, sản phẩm nông nghiệp; giá cước vận tải... để kịp thời có các giải pháp bình ổn giá thị trường phù hợp, tránh trường hợp lợi dụng tình hình dịch bệnh covid để gây mất ổn định thị trường.

Tập trung kiểm soát tại các siêu thị, cửa hàng tiện lợi, cơ sở kinh doanh những mặt hàng thiết yếu (kê khai giá, niêm yết giá, công khai thông tin về giá), tuyệt đối không để xảy ra tình trạng đầu cơ, găm hàng, tăng giá quá mức.

Chủ động phối hợp với các lực lượng chức năng, nắm bắt tình hình giá cả thị trường, kịp thời triển khai các biện pháp bình ổn giá thị trường, đảm bảo đủ nguồn hàng cho người tiêu dùng, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa và biến động lớn về giá cả;

Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

C. Dự báo tình hình giá thị trường trên địa bàn tỉnh tháng 10 năm 2021:

Mặc dù lưu thông hàng hóa ổn định hơn so với thời gian bị giãn cách xã hội do dịch bệnh Covid 19, nhưng nếu như không có giải pháp ổn định giá thị trường kịp thời đối với giá nhiên liệu (xăng, dầu,...) bị ảnh hưởng giá tăng của thế giới và giá vật liệu xây dựng, phân bón hiện đang tăng cao so với quý trước thì tình hình giá cả thị trường trong tháng 11 năm 2021 dự báo các mặt hàng về lương thực thực phẩm (gạo, thóc, thịt heo, cá, rau xanh...), nhóm hàng công nghiệp tiêu dùng (dầu ăn, đường, muối...), nhóm vật liệu xây dựng và chất đốt (xi măng, thép, xăng dầu...), nông nghiệp, giáo dục, y tế, giao thông sẽ có xu hướng tăng.

Trên đây là báo cáo tình hình giá cả thị trường, công tác quản lý giá tháng 10 năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ thực hiện tháng 11 năm 2021 của Sở Tài chính Tây Ninh./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục Quản lý giá;
- STC các tỉnh: Bình Dương;
Bình Phước;
- Lưu: VT, QLG&CS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**